

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106 /2024/HS-ST
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và bà Vương Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 11 /3/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh Văn C (đã chết) và con bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1957; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 17/7/2006, Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 55, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/03/2007 (bị cáo chưa thi hành phần án phí và trách nhiệm bồi thường dân sự)

+ Ngày 10/12/2008, Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 62. Ngày 04/03/2009, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 23. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 62/2008/HSST ngày 10/12/2008 buộc bị cáo S chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù

+ Ngày 23/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án số 23/2009/HSST ngày 04/03/2009 buộc bị cáo S chấp hành hình phạt chung là 4 năm 7 tháng 11 ngày tù, theo Bản án số 33/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2013 (bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự, dân sự và trách nhiệm bồi thường dân sự).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 13/11/2023, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994; thường trú: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Bình Định, vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Tống Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn H, xã S, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn S và bị hại anh Nguyễn Văn Q quen biết do cùng quê. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/11/2023, S đến phòng trọ của anh Q tại số X đường Y, khu phố Đ, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chơi. Sau đó ngủ lại phòng trọ anh Q, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/11/2023, S thức dậy, anh Q vẫn đang ngủ. S nhìn thấy điện thoại trong túi quần anh Q, S liền lại lấy điện thoại di động bỏ túi quần mình sau đó rời khỏi phòng trọ. S mang điện thoại đến tiệm cầm đồ “P” tại đường V, phường B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do anh Tống Văn T làm chủ để cầm lấy số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 13/11/2023, S đến Công an phường An Bình đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7Z 5G, màu đen; 01 USB nhãn hiệu Hoco, màu trắng, dung lượng 16GB (lưu trong hồ sơ)

Kết luận định giá tài sản số 201/BBĐG-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, kết luận về giá của tài sản: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7Z 5G màu đen, có trị giá còn lại 4.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại được điện thoại do S chiếm đoạt, anh Q không yêu cầu bồi thường. Anh Tống Văn T không yêu cầu bị cáo S phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền cầm điện thoại di động.

Cáo trạng số 106/CT – VKS-DA ngày 06 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị cáo Huỳnh Văn S có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Văn Q vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo, bị hại.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Huỳnh Văn S: Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 12/11/2023 bị cáo S lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7Z 5G, màu đen có trị giá 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q để mang cầm đồ lấy tiền sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đã tái phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân xấu thể hiện việc không có nghề nghiệp, nhiều lần bị xét xử do vi phạm pháp luật hình sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; anh Tống Văn T không yêu cầu bị cáo S hoàn trả khoản tiền 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo S phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo S phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 13/11/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Huỳnh Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nvlq đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh